TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂY HỒ,** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **210**/2018/QĐST- HNGĐ	*Tây Hồ, ngày 12 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 137/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2018, giữa:

***Nguyên đơn*: A Trần Văn D, sinh năm 1990**

HKTT: Xã NT, huyện NT, Tỉnh NĐ

Hiện trú tại: P0606 tầng 6, tòa G1 F, số 2, KG, phường KG, quận T, HN.

***Bị đơn*: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1985**

HKTT: Xã NT, huyện NT, Tỉnh NĐ

Hiện trú tại: Số 6, ngõ 124/22/85 đường AC, TL, TH, HN

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58,81,82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa A Trần Văn D và chị Bùi Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: A Trần Văn D và chị Bùi Thị H có 01 con chung là Trần Thế A, sinh ngày 27/12/2014.

Sau khi ly hôn chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Trần Thế A. A Trần Văn D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 10 năm 2018 cho đến khi con chung thành niên, đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

A D có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản và nợ chung: A Trần Văn D và chị Bùi Thị H cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về lệ phí: A Trần Văn D tự nguyện nộp toàn bộ 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 06630 ngày 24 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Tây Hồ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Tây Hồ;
- CCTHADS quận Tây Hồ;
-UBND xã Nam Tiến, huyện Nam Trực, Nam Định (Số đăng ký 57, quyển 01/2014);
-Lưu HSVA/VP;

Thẩm phán

Đỗ Thị Vân A